

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 556/QĐ-GDDT, ngày 23 tháng 5 năm 2024
Học sinh trường: THCS Nguyễn Trãi - quận Gò Vấp

Năm tốt nghiệp: 2024
Hình thức học: Chính quy

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
001	NGUYỄN MINH AN	25/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
002	HUỲNH LÊ HỒNG ÂN	14/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
003	HUỲNH PHÚC ANH	03/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
004	TRẦN NGUYỄN TUẤN ANH	12/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
005	VĂN NGUYỄN HOÀNG ANH	08/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
006	VŨ PHẠM QUỲNH ANH	17/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
007	TRƯƠNG GIA BẢO	26/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
008	LÊ NGUYỄN THÀNH DANH	12/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
009	NGÔ TẤN ĐẠO	24/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
010	PHẠM MẠNH DUY	06/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
011	ĐINH NGUYỄN GIA HÂN	11/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
012	NGUYỄN TRẦN GIA HÂN	29/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
013	NGÔ PHÚC HUY HOÀNG	18/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
014	NGUYỄN CHÂN HƯNG	31/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
015	NGUYỄN GIA HƯNG	14/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
016	LÊ HOÀNG MINH HUY	05/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
017	NGUYỄN QUANG HUY	04/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
018	NGUYỄN DUY AN KHANG	01/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
019	PHẠM MINH KHÔI	18/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
020	NGUYỄN TUẤN KIẾT	20/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
021	TRẦN DƯƠNG QUỲNH LAM	28/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
022	NGUYỄN LÂM GIA LINH	27/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
023	NGUYỄN PHI LONG	12/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
024	PHẠM NGỌC MAI	09/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
025	ĐOÀN KIM NGÂN	21/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
026	VÕ THỊ KIM NGÂN	17/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
027	LÊ DƯƠNG ÁNH NGỌC	06/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
028	NGUYỄN LÊ BẢO NGỌC	27/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
029	NGUYỄN LÊ NHƯ NGỌC	29/07/2009	Kiên Giang	Nữ	Kinh	Khá	
030	HÀ ĐĂNG KHÔI NGUYỄN	20/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
031	VŨ MINH NHẬT	22/12/2009	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Khá	
032	ĐỖ HOÀNG UYÊN PHƯƠNG	23/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
033	NGUYỄN NGỌC MAI PHƯƠNG	22/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
034	NGUYỄN PHÚC MINH QUÂN	19/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
035	VÕ MINH QUÂN	17/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
036	DIỆP VŨ MINH TÂM	22/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Khome	Giỏi	
037	NGÔ ĐỨC THỊNH	09/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
038	PHẠM BÁ THUẦN	20/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
039	NGUYỄN MAI THY	27/12/2009	Bình Thuận	Nữ	Kinh	Khá	
040	TRỊNH MINH TIẾN	25/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
041	NGUYỄN THÀNH TÍN	05/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
042	PHẠM NGÔ BẢO TRẦN	04/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
043	VŨ HOÀNG YẾN TRANG	08/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
044	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC TRÍ	20/01/2009	Tiền Giang	Nam	Kinh	Giỏi	
045	NGUYỄN TRỌNG TRÍ	05/12/2009	Long An	Nam	Kinh	Giỏi	
046	TRẦN HÀ VƯƠNG	06/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
047	LÊ NGUYỄN BẢO VY	27/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
048	TRẦN HOÀNG Ý VY	25/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
049	NGUYỄN QUỐC AN	22/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
050	ĐẶNG HỒNG THIÊN ÂN	09/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
051	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	26/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
052	PHẠM NGỌC QUỲNH ANH	17/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
053	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	07/02/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Khá	
054	NGUYỄN GIA BẢO	09/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
055	VÕ VĂN CUỒNG	08/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
056	LÊ HẢI ĐĂNG	10/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
057	HUỲNH MINH ĐỨC	11/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
058	TRẦN ANH DŨNG	21/09/2009	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Khá	
059	VÕ THÙY DƯƠNG	05/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
060	TRƯƠNG NGỌC HÂN	16/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
061	LÊ VŨ THÚY HẰNG	04/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
062	PHAN HUỲNH THU HIỀN	16/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
063	NGUYỄN THIÊN HIẾU	30/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
064	NGUYỄN DUY HÙNG	18/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
065	HỒ QUỐC HUY	23/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
066	NGUYỄN GIA HUY	05/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
067	PHẠM GIA KHANG	30/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
068	TRƯƠNG MINH KHANG	31/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
069	NGUYỄN HOÀNG YẾN LINH	26/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
070	LÝ QUANG LONG	04/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
071	VŨ PHI LONG	24/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
072	TRẦN ĐẶNG KHÁNH MAI	27/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
073	LÊ HOÀNG BẢO NGHI	02/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
074	NGUYỄN PHÚC BẢO NGUYÊN	11/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
075	TRẦN THIÊN NHÂN	24/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
076	NGUYỄN ĐỨC PHÁT	02/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
077	LÊ ĐÌNH VŨ PHONG	06/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
078	LÊ UYÊN PHỤNG	01/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
079	ĐỖ TRẦN MINH QUÂN	12/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
080	HOÀNG VƯƠNG QUÂN	21/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
081	NGUYỄN THANH SANG	02/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
082	LÊ THANH TÀI	19/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
083	NGUYỄN THANH TÂM	22/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
084	TRƯƠNG QUỐC THỊNH	01/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
085	DƯƠNG NGỌC ANH THU'	08/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
086	PHẠM HOÀNG ANH THU'	04/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
087	PHÙNG ANH THU'	22/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
088	TIÊU DĂNG THU'	21/03/2009	Bình Định	Nữ	Kinh	Giỏi	
089	DƯƠNG MINH TOÀN	04/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
090	NGUYỄN PHẠM HUYỀN TRÂN	25/10/2009	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Giỏi	
091	VŨ NGỌC TUYẾT TRANG	28/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
092	NGÔ THÁI TƯỜNG	19/06/2009	Tiền Giang	Nam	Kinh	Giỏi	
093	LÊ HOÀNG TÚ UYÊN	08/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
094	TRẦN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	29/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
095	ĐỖ TRẦN THẢO VÂN	17/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
096	PHẠM NGỌC PHƯƠNG VY	21/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
097	PHẠM LÊ ĐIỀU AN	19/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
098	VƯƠNG TRIỆU HỒNG ÂN	02/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
099	HUỲNH NGỌC VÂN ANH	12/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
100	THÂN HÀ ANH	31/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
101	ĐỖ CHÍ BẢO	14/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
102	MAI THỂ BẢO	24/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
103	NGUYỄN VƯƠNG BÍCH CHÂU	01/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
104	NGUYỄN TRẦN NHẬT ĐỨC	02/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
105	NGUYỄN ĐÌNH BẢO DUY	14/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
106	TRẦN NGỌC GIA HÂN	27/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
107	NGUYỄN HUỲNH HÒA	13/04/2009	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Giỏi	
108	PHAN GIA HÙNG	06/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
109	TRẦN BÙI GIA HUY	25/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
110	TRẦN THIÊN KHOA	29/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
111	NGÔ TRẦN MINH KHÔI	14/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
112	NGUYỄN HOÀNG ĐĂNG KHÔI	25/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
113	PHẠM NHẢ THIÊN KIM	16/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
114	TRẦN NGỌC KHÁNH LINH	11/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
115	NGUYỄN VŨ HẢI LONG	27/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
116	NGUYỄN HUỲNH HOÀNG MINH	11/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
117	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	18/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
118	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	17/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
119	NGUYỄN HUỲNH HẠNH NGUYỄN	22/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
120	TRỊNH MINH NHẬT	02/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
121	LƯƠNG VÕ PHONG	22/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
122	PHẠM LAN PHƯƠNG	08/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
123	NGUYỄN QUÂN	20/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
124	KHUẤT DUY TÂM	14/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
125	TRẦN HOÀNG THÁI	08/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
126	PHẠM HOÀNG QUỐC TOÀN	01/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
127	TRƯƠNG NHẬT TRÍ	23/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
128	PHẠM THANH TRÚC	11/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
129	ĐẶNG HOÀNG AN	25/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
130	ĐẶNG HOÀNG GIA AN	06/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
131	ĐỖ TRẦN HOÀI AN	07/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
132	TRẦN THỊ THIÊN HỒNG ÂN	29/11/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	Khá	
133	NGUYỄN THỊ THUY ANH	26/12/2009	Cà Mau	Nữ	Kinh	Trung bình	
134	TRẦN HOÀNG GIA BẢO	30/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
135	NGUYỄN NGỌC THANH BÌNH	21/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
136	LÝ HOÀNG DUY	04/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
137	TRẦN KHÁNH HÀ	25/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
138	VŨ TUẤN HÙNG	22/10/2009	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Trung bình	
139	TRƯƠNG THỊ MỸ HUYỀN	16/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
140	LÊ TUẤN KHANG	24/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
141	LÊ TRẦN KIM KHÁNH	21/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
142	HỒ PHẠM GIA KIẾT	21/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
143	VŨ CHÂU GIA KIẾT	03/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
144	NGUYỄN HƯƠNG LAN	20/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
145	LÊ HOÀNG LÂN	29/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
146	ĐINH THÀNH LUÂN	21/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
147	NGUYỄN HOÀNG MINH	22/12/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	Trung bình	
148	HOÀNG TRÀ MY	01/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
149	NGUYỄN TÂN PHƯƠNG NAM	01/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
150	LÊ NGỌC PHƯƠNG NGÂN	24/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
151	NGUYỄN TRẦN THANH NGỌC	06/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
152	BÙI THÀNH NHÂN	30/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
153	HOÀNG ĐÔNG NHI	31/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
154	PHẠM NGỌC ĐỨC PHÁT	06/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
155	LÊ HOÀNG TRÚC PHƯƠNG	30/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
156	NGÔ UYÊN PHƯƠNG	11/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
157	NGÔ HOÀNG QUÂN	28/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
158	ĐỖ MINH TÂN	11/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
159	VŨ THỊ THANH THẢO	30/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
160	TRẦN NHẬT DUY THIÊN	06/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
161	TRẦN NGỌC SONG THU	19/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
162	ĐỒNG NGỌC BẢO THY	24/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
163	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	08/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
164	ĐẶNG THUY TRANG	22/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
165	DƯƠNG THUY TRANG	07/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
166	LÊ THẾ MINH TRÍ	14/12/2009	Khánh Hòa	Nam	Kinh	Khá	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
167	NGUYỄN MINH TRIẾT	29/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
168	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	31/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
169	LÊ NGỌC THẢO UYÊN	25/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
170	ĐỖ NGỌC KIM VÂN	12/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
171	PHAN QUỐC VIỆT	09/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
172	NGUYỄN VĂN VỖ	04/05/2009	Đồng Nai	Nam	Kinh	Khá	
173	PHẠM NGUYỄN KHÁNH VY	31/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
174	LÊ PHẠM VÂN ANH	23/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
175	NGUYỄN THÚY ANH	17/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
176	NGUYỄN TRÂM ANH	17/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
177	NGUYỄN TUẤN ANH	17/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
178	TRẦN MAI ANH	19/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
179	TRẦN NGỌC MINH ANH	14/09/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	Trung bình	
180	VŨ NHẬT ANH	21/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
181	THÁI TRẦN GIA BẢO	25/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
182	ĐÀO NGỌC MINH CHÂU	15/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
183	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU	08/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
184	NGUYỄN CAO MINH ĐẠT	12/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
185	TRẦN QUANG DŨNG	21/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
186	ĐINH THÁI DƯƠNG	15/04/2009	An Giang	Nam	Kinh	Khá	
187	ĐẶNG NGỌC GIA HÂN	07/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
188	NGUYỄN TRẦN NGỌC HÂN	05/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
189	TRẦN GIA HÂN	17/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
190	NGUYỄN LÊ HOÀNG	26/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
191	TRẦN HOÀNG HÙNG	17/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
192	LƯƠNG GIA HUY	08/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
193	NGUYỄN DUY KHA	10/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
194	LÊ MINH KHANG	12/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
195	TRẦN TUẤN KHANG	27/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
196	NGUYỄN NGỌC THIÊN KIM	18/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
197	VŨ NGỌC YẾN LAM	10/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
198	TRẦN DIỆU LINH	02/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
199	PHẠM QUỐC THIÊN LONG	26/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
200	HOÀNG THIÊN MINH	18/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
201	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	08/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
202	ĐINH THỊ BÍCH NGỌC	18/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
203	NGUYỄN NGUYỄN NGỌC	08/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
204	ĐẶNG NGUYỄN MINH NHẬT	30/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
205	CAO HOÀNG YẾN NHI	01/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
206	TRƯƠNG HỒNG ĐÔNG NHI	29/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
207	ĐOÀN NHẬT PHỒ	24/10/2009	Thành phố Cần Thơ	Nam	Kinh	Giỏi	
208	NGUYỄN TRẦN UYÊN PHƯƠNG	12/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
209	TRẦN HOÀNG QUÂN	18/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
210	VĂN TÚ QUYÊN	27/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	
211	NGUYỄN VIỆT TÂM	25/05/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Trung bình	
212	HUỲNH TRẦN THIÊN THẢO	29/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
213	NGUYỄN NGỌC QUỲNH THI	06/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
214	ĐỖ HOÀNG THIÊN	25/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
215	PHẠM NGỌC QUỐC THIÊN	22/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
216	NGUYỄN NGỌC THIÊN	06/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
217	HUỲNH ĐẶNG ANH THƯ	12/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	
218	NGÔ PHƯƠNG THY	15/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
219	NGUYỄN MINH TRÂM	23/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
220	NGUYỄN NGỌC THẢO TRÂM	29/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
221	HÀ NGỌC PHƯƠNG UYÊN	21/12/2009	Hậu Giang	Nữ	Kinh	Khá	
222	TRƯƠNG VÕ LÂM VIỆT	24/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
223	DƯƠNG NGỌC THÚY VY	12/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
224	ĐỖ NGUYỄN NGỌC AN	30/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
225	TRẦN ĐỖ THIÊN ÂN	29/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
226	TRẦN HOÀNG THIÊN ÂN	12/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
227	VŨ NGỌC THIÊN ÂN	05/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
228	NGUYỄN KIỀU ANH	16/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
229	NGUYỄN PHẠM QUỐC ANH	23/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
230	NGUYỄN THỤY LAN ANH	23/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
231	NGUYỄN THÁI BẢO	11/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
232	NGUYỄN THÁI BÌNH	14/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
233	LÊ MINH ĐĂNG	15/04/2009	Đồng Nai	Nam	Kinh	Khá	
234	TRẦN MINH ĐẠT	23/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
235	PHẠM NGUYỄN MINH ĐỨC	31/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
236	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	19/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
237	TRẦN NGỌC THANH HIỀN	22/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
238	NGUYỄN LÊ ĐÔNG KHANG	23/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
239	NGUYỄN TRẦN PHÚC GIA KHANG	23/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
240	NGUYỄN TRỌNG KHANG	26/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
241	NGUYỄN GIA KHÁNH	02/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
242	LŨ NGUYỄN MINH KHIÊM	11/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
243	HOÀNG ĐĂNG KHOA	27/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
244	LÊ CAO MINH KHÔI	14/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
245	NGUYỄN THIÊN KIM	17/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
246	TRƯƠNG HOÀNG TUYẾT LINH	02/01/2009	Bình Thuận	Nữ	Kinh	Giỏi	
247	ĐÀO ANH HOÀNG LONG	08/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
248	NGUYỄN XUÂN MAI	09/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
249	KIỀU GIA MÃN	01/12/2009	Đồng Nai	Nữ	Kinh	Giỏi	
250	ĐỖ GIA MINH	03/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
251	NGUYỄN CÔNG MINH	23/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
252	PHAN NGỌC PHƯƠNG MỸ	23/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
253	ĐỖ THANH NGỌC	01/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
254	HUỖNH NGUYỄN PHƯƠNG NHI	26/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
255	PHẠM NGỌC TUYẾT NHI	03/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
256	PHẠM PHƯƠNG NHIÊN	25/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
257	ĐẶNG HOÀNG Ý NHƯ	07/07/2009	An Giang	Nữ	Kinh	Giỏi	
258	NGUYỄN BẢO NHƯ	27/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
259	NGUYỄN THANH PHÚ	24/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
260	TẠ DUY PHÚ	16/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
261	NGUYỄN NGỌC NHƯ PHÚC	03/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
262	NGUYỄN BẢO QUYÊN	19/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Mường	Khá	
263	TRẦN THIÊN THẢO	03/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
264	TRẦN ANH THU	18/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
265	TRẦN ANH THU	13/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
266	ĐINH LÊ HUYỀN TRANG	21/10/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	Khá	
267	PHẠM HOÀNG THU TRINH	26/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
268	NGUYỄN THÁI TUẤN	04/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
269	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	23/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
270	LÝ VŨ TƯỜNG VI	05/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Trung bình	
271	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG VY	03/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
272	HUỖNH NGỌC HẢI YÊN	23/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
273	ĐINH DUY AN	06/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
274	HÀ NGUYỄN GIA ÂN	16/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
275	TRẦN LAN ANH	16/07/2009	Long An	Nữ	Kinh	Khá	
276	NGUYỄN HOÀNG BẢO	27/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
277	VŨ ÁI MINH CHÂU	20/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
278	PHẠM NGUYỄN KIM CHI	29/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
279	NGUYỄN MINH ĐẠT	16/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
280	ĐỖ NGUYỄN HOÀNG HẢI	25/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
281	TRẦN NGUYỄN KHÁNH HÂN	12/03/2009	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	Giỏi	
282	NGUYỄN HUỖNH MINH HẠNH	17/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
283	NGUYỄN BẢO HIỀN	09/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
284	NGUYỄN THÚY HIỀN	08/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
285	NGUYỄN MINH HÙNG	01/11/2009	Nam Định	Nam	Kinh	Khá	
286	ĐINH GIA HUY	07/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
287	NGUYỄN GIA KHÁNH	19/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
288	ĐỖ HUỲNH ĐĂNG KHÔI	03/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
289	NGUYỄN QUỐC ANH KHÔI	26/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
290	NGUYỄN ANH KIẾT	27/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
291	NGUYỄN TUẤN KIẾT	21/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
292	NGUYỄN HOÀNG LÂM	07/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
293	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	03/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
294	NGÔ QUỐC MINH	15/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
295	TỔNG THỊ TRÀ MY	06/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
296	NGUYỄN VŨ HOÀNG NAM	11/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
297	NGUYỄN NGỌC THU NGÂN	29/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
298	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NGHI	12/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
299	NGUYỄN VŨ LAM NGỌC	21/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
300	NGUYỄN ĐÌNH NGUYỄN	10/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
301	MAI HOÀNG YẾN NHI	08/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
302	ĐẶNG THỊ MINH PHÚC	10/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
303	NGUYỄN MINH QUÂN	20/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
304	NGUYỄN NGỌC ĐỖ QUYÊN	23/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
305	TRỊNH TÚ QUYÊN	31/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
306	TRẦN ANH TÀI	09/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
307	NGUYỄN GIA THIÊN	21/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
308	NGUYỄN QUỐC THỊNH	26/10/2009	Sóc Trăng	Nam	Kinh	Khá	
309	NGUYỄN KIM THƠ	27/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
310	PHẠM HOÀNG ANH THƯ	11/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
311	VÕ HOÀNG ANH THƯ	09/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
312	TRẦN HOÀI THƯỜNG	30/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
313	NGUYỄN NGỌC ANH THY	14/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
314	LÊ ĐẶNG THUY TRANG	06/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
315	TRẦN NGỌC DIỄM TRINH	21/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
316	TRẦN BẠCH TRÚC	20/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
317	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	30/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
318	ĐẶNG MINH TUYẾT	23/04/2009	Đồng Nai	Nữ	Kinh	Khá	
319	TỔNG THỊ TUYẾT THẢO VY	06/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
320	TRẦN NGUYỄN TƯỜNG VY	10/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
321	CHU NGỌC HỒNG ÂN	29/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
322	PHẠM DUY ÂN	07/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
323	NGÔ NGUYỄN QUỲNH ANH	05/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
324	NGUYỄN NGỌC THIÊN DU	22/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
325	NGUYỄN MINH DŨNG	26/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
326	KIỀU ĐĂNG DUY	25/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
327	NGUYỄN GIA HÂN	17/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
328	NGUYỄN HOÀNG NGỌC HÂN	23/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
329	NGUYỄN HOÀNG HIẾU	09/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
330	NGUYỄN THỊ NGỌC HIẾU	05/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
331	TRẦN THÁI HÒA	03/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
332	NGUYỄN MINH HOAN	08/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
333	ĐỖ HUY HOÀNG	10/04/2009	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Trung bình	
334	LÊ NGUYỄN HOÀNG HƯNG	22/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
335	PHẠM DUY KHIÊM	21/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
336	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	10/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
337	LÊ GIA KIẾT	04/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
338	NGUYỄN HOÀNG ANH KIẾT	14/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
339	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	20/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
340	VŨ NGỌC MINH	18/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
341	ĐINH NGỌC THẢO MY	03/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
342	NGUYỄN TRẦN DIỄM MY	04/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
343	DƯƠNG TUYẾT NGỌC	29/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
344	NGÔ NGUYỄN BẢO NGỌC	18/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
345	TRẦN HOÀNG QUỲNH NHƯ	28/12/2009	Bình Dương	Nữ	Kinh	Khá	
346	NGUYỄN TIẾN PHÁT	24/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
347	NGUYỄN THIÊN PHÚC	06/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
348	ĐINH THỊ HỒNG PHƯỢNG	24/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
349	NGUYỄN NGUYỄN QUỲNH QUYÊN	30/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
350	NGUYỄN TRẦN THANH SANG	06/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
351	VƯƠNG NGỌC THIÊN THANH	22/08/2009	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	Khá	
352	PHÙNG QUỐC THÀNH	02/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
353	TRẦN LÂM THIÊN	03/06/2009	Đồng Nai	Nam	Kinh	Khá	
354	CHU QUANG THIÊN	25/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
355	LÊ NGUYỄN MINH THƯ	29/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
356	BÙI NGỌC BẢO THY	09/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
357	NGUYỄN VŨ BẢO THY	21/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
358	NGUYỄN NGỌC CẨM TRANG	16/03/2009	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	Khá	
359	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRINH	04/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
360	ĐINH THANH TRÚC	07/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
361	NGUYỄN THANH TRÚC	10/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
362	NGUYỄN THÀNH TRUNG	03/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
363	THÁI QUỐC VIỆT	13/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
364	NGUYỄN PHẠM QUANG VINH	24/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
365	TRẦN NGUYỄN TUỜNG VY	25/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
366	NGUYỄN PHƯƠNG HẢI YẾN	18/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
367	LÊ BẢO MINH AN	20/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
368	TRẦN HOÀI AN	03/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
369	NGUYỄN THIÊN ÂN	19/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
370	DƯƠNG VŨ TÚ ANH	11/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
371	TRẦN LAN ANH	04/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
372	NGUYỄN VŨ MINH BĂNG	04/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
373	VÕ DUY BẢO	17/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
374	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	19/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
375	NGUYỄN PHÚ DŨNG	17/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
376	BÙI ĐỨC DUY	04/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
377	ĐỖ ĐỨC HÀ	13/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
378	NGUYỄN NGỌC HÂN	11/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
379	NGUYỄN NGỌC HÂN	29/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
380	NGUYỄN TRUNG HIẾU	17/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
381	NGUYỄN HOÀNG	26/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
382	TRẦN QUỐC HUY	25/04/2009	Quảng Bình	Nam	Kinh	Khá	
383	BÙI ĐOÀN BẢO KHANG	03/01/2009	Quảng Trị	Nam	Kinh	Giỏi	
384	ĐỖ ANH KHOA	03/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
385	DƯƠNG NGUYỄN ANH KHOA	21/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
386	NGUYỄN TRUNG KIÊN	20/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
387	HOÀNG ANH KIẾT	29/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
388	PHẠM TRẦN KHÁNH LINH	05/03/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	Giỏi	
389	NGUYỄN HOÀNG GIA LỘC	12/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
390	BÙI CHÂU KIẾN MINH	15/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
391	NGUYỄN NGỌC TUYẾT NGÂN	26/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
392	PHÙNG THỊ BẢO NGỌC	04/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
393	VÕ TRẦN BẢO NGỌC	01/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
394	NGUYỄN THÀNH NHÂN	29/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
395	NGUYỄN HOÀNG XUÂN NHI	03/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
396	LÊ ĐỖ QUỲNH NHƯ	02/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
397	CAO TIẾN PHÁT	06/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
398	ĐỖ TẤN PHÁT	26/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
399	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	21/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
400	VŨ PHẠM ĐÔNG QUÂN	17/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
401	NGUYỄN TỔNG NHƯ QUỲNH	06/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
402	TRẦN TIẾN THÀNH	02/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
403	HOÀNG NGỌC ĐAN THỦY	04/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
404	ĐỖ THỦY TIÊN	09/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
405	HỒ MỸ TRÂN	27/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	
406	LÝ TRẦN THÁI TRÂN	30/04/2009	Phú Yên	Nữ	Kinh	Giỏi	
407	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	29/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
408	PHẠM HOÀNG ANH TUẤN	22/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
409	DƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	05/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
410	TẠ NGỌC VÂN	15/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
411	NGUYỄN DOÃN TRẦN VƯƠNG	26/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
412	PHAN THỊ TƯỜNG VY	31/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
413	TRẦN NGỌC TƯỜNG VY	17/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
414	THÂN PHẠM TRIỀU VỸ	16/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
415	HOÀNG HẢI YẾN	11/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
416	PHẠM KHÁNH AN	01/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
417	BÙI GIA ÂN	03/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
418	VÕ NGỌC THIÊN ÂN	16/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
419	NGUYỄN HOÀNG ANH	09/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
420	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	12/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
421	NGUYỄN NGỌC VÂN ANH	09/12/2009	Bình Dương	Nữ	Kinh	Khá	
422	NGUYỄN HOÀNG BÁCH	28/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
423	TRẦN HOÀNG ĐĂNG	19/08/2009	Khánh Hòa	Nam	Kinh	Giỏi	
424	ĐỖ KHẮC DU	13/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
425	LÊ HUỲNH ĐỨC	08/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
426	PHẠM NỮ THANH HẰNG	26/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
427	NGUYỄN NGÔ HÀO	31/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
428	THIỆU THU HIỀN	19/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
429	NGUYỄN QUANG HUY	16/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
430	MAI CHỈ KHẢI	01/01/2009	Đồng Tháp	Nam	Kinh	Giỏi	
431	NGUYỄN VIỆT KHANG	06/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
432	BÙI LÊ ANH KHOA	09/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
433	NGUYỄN TRẦN THÚY LAN	14/01/2009	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Giỏi	
434	NGUYỄN HỒ HẢI MINH	14/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
435	TRẦN NHẬT NAM	07/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
436	ĐINH VÕ THÚY NGÀ	28/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
437	VŨ KIỀU HẢI NGHI	05/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
438	NGUYỄN ĐẶNG BẢO NGỌC	31/12/2008	Thành phố Cần Thơ	Nữ	Kinh	Trung bình	
439	LÊ CHỈ NGUYỄN	03/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
440	NGUYỄN TRỊNH THẢO NHI	17/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
441	NGUYỄN PHƯƠNG NHƯ	31/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
442	LÊ NGUYỄN MINH PHI	22/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
443	TRẦN HOÀNG ĐĂNG PHONG	28/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
444	HUỲNH THIÊN PHÚ	17/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
445	LŨ QUANG PHÚ	27/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	Giỏi	
446	MAI NGUYỄN HẢI PHÚ	25/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
447	PHẠM MINH QUÂN	30/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
448	BÙI NHƯ QUỲNH	28/01/2009	Bình Dương	Nữ	Kinh	Khá	
449	NGÔ TRUNG SƠN	10/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
450	LÊ TRẦN THANH THẢO	28/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
451	NGUYỄN HƯƠNG THẢO	03/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
452	TRƯƠNG BẢO THIÊN	08/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
453	ĐẶNG TRUNG THIỆN	14/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
454	TRƯƠNG CAO MINH THIỆN	27/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
455	NGUYỄN BẢO QUỲNH THU	07/02/2009	Phú Yên	Nữ	Kinh	Giỏi	
456	NGUYỄN THỊ THU THỦY	29/06/2009	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Khá	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
457	HỒ TRỌNG TÍN	23/11/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Kinh	Giỏi	
458	HOÀNG PHẠM BẢO TRÂN	24/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
459	NGUYỄN NGỌC QUÊ TRÂN	16/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
460	TRẦN MAI PHƯƠNG TRANG	06/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
461	TRẦN NGỌC THẢO TRANG	21/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
462	ĐINH MINH TRÍ	10/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
463	NGUYỄN VĂN MINH TRÍ	12/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
464	NGUYỄN HẢI YẾN	17/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
465	NGUYỄN KHÁNH AN	21/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
466	TRẦN NGUYỄN GIA AN	10/04/2009	Đồng Nai	Nam	Kinh	Giỏi	
467	NGUYỄN HỒNG ÂN	27/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
468	ĐINH TRẦN THUY ANH	04/12/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	Khá	
469	LÊ VĂN ANH	10/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
470	PHAN TRÂM ANH	25/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
471	TRẦN NGỌC BẢO ANH	17/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
472	LÝ GIA BẢO	13/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
473	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC	17/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
474	NGÔ ANH DŨNG	29/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
475	LÊ VŨ TIẾN DUY	21/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
476	NGUYỄN NGỌC BẢO DUY	17/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
477	PHAN HOÀNG DUY	06/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
478	LƯU VÕ DIỆU HIỀN	05/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
479	BÙI XUÂN HINH	22/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
480	PHẠM NGỌC HUY	13/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
481	ĐINH VĨNH KHANG	09/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
482	PHẠM GIA KHÁNH	27/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
483	NGUYỄN ANH KHOA	22/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
484	ĐẶNG MINH KỲ	11/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
485	NGUYỄN LÊ TRÚC LINH	09/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
486	VŨ NGUYỄN KHÁNH LY	17/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
487	ĐINH NGỌC PHƯƠNG MAI	27/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
488	NGUYỄN HÀ LÊ NA	07/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
489	PHÙNG VŨ HOÀNG TUYẾT NGÂN	02/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
490	VŨ THANH NGÂN	29/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
491	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG NGHI	20/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
492	HOÀNG PHÚ NHÃ	21/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
493	TRỊNH NGỌC NHẬT	15/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
494	LÂM PHẠM THUY NHI	23/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
495	ĐẶNG ANH QUÂN	11/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
496	ĐỖ THÀNH TÀI	24/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
497	LÊ SỸ THẮNG	04/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
498	NGUYỄN HUỲNH GIA THIÊN	24/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
499	NGUYỄN THANH TRÍ THIỆN	08/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
500	HUỲNH PHÚC THỊNH	23/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
501	NGUYỄN THỊ ANH THU	31/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
502	TRẦN ANH THUẬN	23/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
503	ĐOÀN NGỌC TRÂN	27/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
504	HOÀNG MINH TUẤN	05/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
505	PHẠM MINH TUẤN	09/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
506	LÊ NGUYỄN HẠ UYÊN	07/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
507	NGUYỄN ĐẶNG NHÃ UYÊN	28/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
508	TRƯƠNG KHÁNH VÂN	29/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
509	VÕ THUY VÂN	15/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
510	ĐÀO QUANG VINH	14/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
511	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG VY	16/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
512	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	31/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
513	TÔ NGỌC NHƯ Ý	14/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
514	ĐẶNG AN AN	11/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
515	CẦN NGUYỄN QUỲNH ANH	14/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
516	LẠI THẾ ANH	12/10/2009	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Khá	
517	NGUYỄN HOÀNG ANH	08/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
518	NGUYỄN MINH ANH	04/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
519	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	11/07/2009	Trà Vinh	Nữ	Kinh	Khá	
520	NGUYỄN QUỲNH ANH	04/01/2009	Quảng Trị	Nữ	Kinh	Giỏi	
521	NGUYỄN HOÀNG HẢI ÂU	02/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
522	NGUYỄN THIÊN BẢO	12/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
523	TRẦN HUY BẢO	28/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
524	LƯƠNG MINH CHÂU	06/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
525	NGUYỄN PHÚ CƯỜNG	22/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
526	ĐÀO NGỌC LINH ĐAN	07/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
527	NGUYỄN NGỌC ANH ĐÀO	25/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
528	TRẦN ANH ĐỨC	29/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
529	NGUYỄN PHÚC QUỲNH GIANG	13/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
530	VÕ HỒ QUỲNH GIANG	05/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
531	HOÀNG GIA HÂN	31/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
532	NGUYỄN TRẦN QUỐC HUY	02/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
533	NGUYỄN TRỌNG KHANG	12/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
534	PHẠM TRẦN CHÂU KHANG	10/09/2009	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Giỏi	
535	CHU ĐỨC KHOA	19/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
536	PHẠM THỊ THIÊN KIM	17/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
537	ĐOÀN ANH MINH	14/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
538	TRẦN CHÍ MINH	25/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
539	LÊ VÕ HOÀNG MY	25/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
540	NGUYỄN HỒ NAM	12/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
541	VÕ HỒNG KHÁNH NGÂN	09/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
542	CAO NGUYỄN XUÂN NGUYỄN	05/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
543	HOÀNG THẢO NGUYỄN	20/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
544	LƯƠNG QUANG NHẬT	18/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
545	TRẦN VŨ PHƯƠNG NHI	01/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
546	LÊ HỒNG PHONG	02/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
547	BÙI NGỌC THIÊN PHÚC	18/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
548	PHẠM NGUYỄN BẢO PHÚC	24/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
549	VŨ ÂN PHÚC	06/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
550	MAI LÊ THẢO QUYÊN	30/06/2009	Nghệ An	Nữ	Kinh	Giỏi	
551	NGUYỄN THANH THANH	03/11/2009	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	Giỏi	
552	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	07/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
553	VŨ ANH THU	14/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
554	LÊ HOÀNG THY	07/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
555	TRƯƠNG VĂN TOÀN	09/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
556	NGUYỄN NGỌC TRÂN	24/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
557	NGUYỄN THÀNH TRUNG	11/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
558	NGUYỄN VIỆT TRUNG	21/12/2009	Khánh Hòa	Nam	Kinh	Trung bình	
559	LÊ NGỌC THẢO UYÊN	27/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
560	NGUYỄN TRƯƠNG HOÀI AN	14/02/2008	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
561	TRẦN ĐỨC ANH	02/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
562	NGUYỄN HỒ MINH ÁNH	06/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
563	TRƯƠNG GIA BẢO	09/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
564	TRẦN BẢO CHÂU	19/04/2009	Thành phố Cần Thơ	Nữ	Kinh	Khá	
565	HUỲNH LÊ KIM CHI	29/09/2009	Bình Định	Nữ	Kinh	Khá	
566	DƯƠNG QUỐC CƯỜNG	09/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
567	PHẠM TRẦN THỂ DANH	23/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
568	ĐẶNG HỮU ĐẠT	15/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
569	ĐÀO MINH DUY	07/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
570	NGUYỄN PHÚC HẢI	08/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
571	LÂM HOÀNG GIA HÂN	01/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
572	NGUYỄN TÂM HÒA	06/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
573	VŨ TIẾN HOÀNG	08/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
574	NGUYỄN HUỲNH MINH KHANG	14/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
575	NGUYỄN NGUYỄN KHANG	22/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
576	NGUYỄN ĐÌNH ĐĂNG KHÔI	07/04/2009	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Khá	
577	PHẠM LÂM GIA KIÊN	27/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
578	LÊ THỊ PHƯƠNG LINH	22/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
579	NGUYỄN HOÀNG LINH	02/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
580	HỒ NHẬT MINH	02/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
581	TRẦN HUỲNH TRÀ MY	09/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
582	NGUYỄN HẢI NAM	22/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
583	LÊ NGỌC KIM NGÂN	06/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
584	LÊ KHÁNH NGỌC	27/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
585	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	28/12/2009	Nghệ An	Nữ	Kinh	Khá	
586	HUỲNH NGUYỄN MINH NHẬT	19/08/2009	Bình Định	Nam	Kinh	Giỏi	
587	HOÀNG NHẬT MINH NHƯ	19/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
588	PHẠM NGUYỄN QUỲNH NHƯ	30/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
589	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG NHUNG	08/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
590	HUỲNH TỔNG THIÊN PHÚC	07/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
591	HOÀNG VÕ HÀ PHƯƠNG	09/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
592	DƯƠNG QUỐC SANG	01/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
593	NGUYỄN DOÃN SANG	10/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
594	PHẠM DUY TÂN	06/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
595	VŨ ĐỨC THÀNH	19/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
596	TRẦN HOÀI THIÊN	18/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
597	BÙI NGỌC QUỲNH THU	25/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
598	NGUYỄN MINH THU	18/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
599	TRỊNH HOÀNG MINH THU	20/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
600	DƯƠNG NGUYỄN NGỌC TRÂM	24/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
601	NGUYỄN MINH TRÍ	10/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
602	ĐỖ HUỲNH THANH TRÚC	30/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
603	TRƯƠNG NGỌC THANH TÚ	25/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
604	NGUYỄN ANH TUẤN	10/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
605	NGUYỄN ANH PHƯƠNG UYÊN	28/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
606	NGÔ LÝ TƯỜNG VI	07/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
607	MAI NGỌC NHƯ Ý	21/09/2009	Thành phố Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Khá	
608	NGUYỄN ĐỖ THIÊN ÂN	15/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
609	TRẦN PHƯƠNG ANH	25/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
610	TRƯƠNG ĐẶNG QUỲNH ANH	08/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
611	TRẦN MINH ÁNH	16/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
612	NGUYỄN QUỐC BẢO	02/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
613	LÊ BÁ MINH CHÂU	09/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
614	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH CHI	17/02/2009	Quảng Bình	Nữ	Kinh	Giỏi	
615	TRẦN QUỐC CƯỜNG	31/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
616	LÊ ANH ĐẠI	17/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
617	TRẦN THÀNH ĐẠT	07/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
618	NGUYỄN HOÀNG DŨNG	18/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
619	NGUYỄN THẾ DƯƠNG	27/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
620	ĐỖ MỸ THUY DUYÊN	21/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
621	VŨ NGỌC BẢO HÂN	28/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
622	NGUYỄN NGUYỄN HẠO	09/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
623	NGUYỄN LÊ TRUNG HÒA	09/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
624	ĐOÀN TRẦN MINH HOÀNG	14/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
625	LÊ GIA HUY	11/02/2009	Quảng Nam	Nam	Kinh	Giỏi	
626	TRƯƠNG LÊ NGỌC HUYỀN	19/09/2009	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	Trung bình	
627	CHU NGUYỄN QUỐC KHANG	17/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
628	NGUYỄN VƯƠNG KHANG	12/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
629	LÊ VIỆT KHÁNH	04/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
630	CHỬ CAO ĐĂNG KHÔI	07/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
631	CAO GIA KIẾT	24/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
632	LÊ NGỌC YẾN LINH	28/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
633	HÀ CÔNG MINH	12/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
634	LÊ HUỖNH KHÁNH MINH	10/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
635	NGUYỄN KHÁNH MY	14/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
636	TRƯƠNG NGUYỄN KIM NGÂN	10/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
637	ĐẶNG KHÔI NGUYỄN	28/07/2009	Đồng Nai	Nam	Kinh	Khá	
638	ĐỖ KHÁNH MINH NHẬT	04/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
639	ĐỖ NGỌC ÁNH NHI	12/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
640	VŨ THỊ QUỲNH NHƯ	15/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
641	HUỖNH TỔNG HOÀNG PHÚC	07/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
642	NGUYỄN TÂN PHÚC	11/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
643	NGUYỄN ĐÀM GIA PHƯƠNG	28/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
644	TRƯƠNG TÂN SANG	03/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
645	LƯƠNG VŨ NHẬT THÀNH	20/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
646	PHẠM NGUYỄN HOÀNG THIÊN	10/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
647	NGUYỄN LÊ MINH THU	22/08/2009	Ninh Thuận	Nữ	Kinh	Khá	
648	PHẠM HOÀNG MINH THU	02/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
649	TRẦN NGỌC ANH THU	01/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
650	NGUYỄN KỶ YẾN TRÂM	01/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
651	VŨ MINH TRIẾT	12/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
652	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	16/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
653	NGUYỄN HOÀNG ANH TUẤN	19/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
654	NGUYỄN NGỌC ÁNH TUYẾT	19/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
655	NGUYỄN HOÀNG THÁI UYÊN	15/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
656	VĂN MỸ TUỜNG VY	05/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
657	LƯU HỒ QUỲNH ANH	14/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
658	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	11/02/2009	Gia Lai	Nữ	Kinh	Trung bình	
659	NGUYỄN QUỲNH ANH	25/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
660	PHẠM NGỌC ÁNH	08/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
661	NGUYỄN XUÂN BÁCH	15/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
662	NGUYỄN GIA BẢO	15/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
663	NGUYỄN NGỌC QUANG CHÍNH	30/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
664	TRẦN VŨ MINH ĐĂNG	23/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
665	PHAN ĐÌNH THÀNH ĐẠT	26/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
666	VÕ TẤN ĐẠT	09/07/2009	Đồng Tháp	Nam	Kinh	Khá	
667	DƯƠNG NGỌC PHƯƠNG DUNG	20/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	Giỏi	
668	ĐẶNG LÊ TIẾN DUY	09/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
669	NGUYỄN TUẤN HẢI	27/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
670	PHẠM HOÀNG BẢO HÂN	01/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
671	VÕ THỂ HIỆN	27/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
672	TRẦN MINH HƯNG	14/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
673	TRƯƠNG QUỲNH HƯƠNG	11/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
674	ĐỖ TRỊNH GIA HUY	19/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
675	TRỊNH GIA HUY	05/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
676	NGUYỄN VĂN ANH KHÔI	23/07/2009	Quảng Trị	Nam	Kinh	Giỏi	
677	VŨ ĐẶNG TUẤN KHÔI	12/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
678	ĐẶNG HÀ TRUNG NHÂN KIẾT	25/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
679	VŨ HỒ NHẬT LINH	26/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
680	THÁI THÙY LY	08/06/2009	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Giỏi	
681	NGUYỄN HUỲNH TÚ MINH	02/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
682	TĂNG HOÀN MỸ	21/11/2009	Bạc Liêu	Nữ	Kinh	Giỏi	
683	KIỀU HOÀNG NAM	27/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
684	TRẦN NGUYỄN NHƯ NGỌC	07/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
685	NGÔ PHÚC NGUYỄN	21/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
686	TRẦN NGUYỄN KHÁNH NGUYỄN	24/03/2009	Thành phố Cần Thơ	Nam	Kinh	Trung bình	
687	VŨ THỊ YẾN NHI	10/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
688	PHẠM QUỲNH NHƯ	15/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
689	BÙI TẤN PHÁT	14/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
690	TRẦN ĐỨC PHÁT	14/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
691	NGUYỄN DUY TRƯỜNG PHÚC	15/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
692	NGUYỄN HUỲNH TRỌNG PHÚC	03/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
693	TRƯƠNG ĐÀO NHƯ QUỲNH	17/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
694	BÙI QUANG SANG	25/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
695	TRẦN NGỌC PHƯƠNG THẢO	05/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
696	NGÔ BẢO THY	02/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
697	GIÁP NGUYỄN MINH TRIẾT	03/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
698	PHẠM MỸ TRÚC	07/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
699	NGUYỄN MINH TUẤN	18/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
700	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	16/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
701	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG UYÊN	24/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
702	VŨ LÊ HOÀNG UYÊN	11/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
703	LÊ THIÊN VŨ	02/12/2008	Hưng Yên	Nam	Kinh	Trung bình	
704	HOÀNG QUỲNH VY	05/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
705	TÔ HOÀNG BẢO YẾN	22/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
706	LÊ THỊ NGỌC ÂN	15/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
707	NGUYỄN HỒNG VÂN ANH	18/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
708	PHẠM QUỲNH ANH	13/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
709	TRƯƠNG PHƯƠNG ANH	08/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
710	NGUYỄN TRẦN GIA BẢO	05/09/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	Giỏi	
711	TRẦN THÀNH CÔNG	10/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
712	NGUYỄN HOÀNG HẢI ĐĂNG	23/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
713	NGUYỄN TRẦN HẢI ĐĂNG	18/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
714	NGUYỄN THÀNH ĐÔ	17/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
715	NGUYỄN QUANG DUY	05/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
716	LÂM GIA HÂN	07/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
717	LƯƠNG THỊ MỸ HẠNH	20/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
718	PHẠM VŨ HIẾU	07/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
719	VÕ AN PHÚ HUNG	10/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
720	ĐINH GIA HUY	19/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
721	VŨ NGUYỄN GIA HUY	01/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
722	NGUYỄN CAO HOÀNG KHẢI	12/10/2009	Bình Định	Nam	Kinh	Khá	
723	ĐINH DUY KHANG	14/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
724	HUỖNH MỸ KHANH	01/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
725	PHẠM QUỐC KHÁNH	30/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
726	TẠ DUY KHIÊM	21/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
727	NGUYỄN TẤN KHƯƠNG	26/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
728	PHẠM CAO THIÊN KIM	09/12/2009	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	Trung bình	
729	NGUYỄN KIM LINH	30/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
730	NGUYỄN HOÀNG THIÊN LONG	27/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Trung bình	
731	LẠI PHẠM QUỲNH MAI	23/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
732	NGUYỄN HOÀNG NAM	22/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
733	HÀ QUỲNH PHƯƠNG NGHI	30/09/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	Khá	
734	NGUYỄN NGỌC THẢO NGUYỄN	14/03/2009	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Giỏi	
735	LÊ MINH NHÂN	27/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
736	ĐOÀN NGỌC TUYẾT NHI	23/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
737	HUỖNH NGỌC KHÁNH NHƯ	15/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
738	NGUYỄN NGỌC THIÊN NY	15/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
739	NGUYỄN TIẾN PHÁT	01/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
740	NGUYỄN HUỖNH HOÀNG QUÂN	11/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
741	PHẠM HOÀNG QUÂN	08/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
742	NGUYỄN ĐẶNG NHƯ QUỲNH	12/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
743	HUỖNH CHÍ TÀI	10/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
744	HUỖNH PHƯƠNG THẢO	25/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
745	HUỖNH MINH THUẬN	21/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
746	TRẦN NGỌC MINH THY	04/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	

Stt	Họ Tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân Tộc	Xếp Loại tốt nghiệp	Ghi chú
747	ĐÀO NGỌC TRÂN	05/01/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	Giỏi	
748	BÙI NGỌC TRANG	28/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Trung bình	
749	LÊ TRỌNG	25/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Giỏi	
750	ĐINH NGỌC THANH TRÚC	03/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
751	TRẦN THÁI TUẤN	09/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Khá	
752	LÊ NGỌC KHÁNH VÂN	11/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Giỏi	
753	NGUYỄN SONG HẠ VY	06/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Khá	
754	PHAN NGỌC HOÀNG YẾN	18/09/2009	Thành phố Cần Thơ	Nữ	Kinh	Khá	

Tổng cộng danh sách: 754 học sinh tốt nghiệp THCS

Gò Vấp, ngày 08 tháng 8 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

Trịnh Vĩnh Thanh